

TRÍCH NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL

- Căn Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel (“Công ty”);
- Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Phương án phát hành cổ phiếu có liên quan đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 10 tháng 08 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc triển khai mua lại cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc.

1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc triển khai mua lại cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc thuộc trường hợp phải bán lại cổ phiếu cho Công ty theo các Phương án phát hành cổ phiếu tương ứng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nội dung mua lại:

- Tổng số lượng cổ phiếu mua lại: 320.795 cổ phiếu;
- Tổng giá trị mua lại: 3.764.438.700 đồng;
- Giá mua lại: Theo giá/nguyên tắc xác định giá mua lại tại Phương án phát hành tương ứng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn hợp pháp của Công ty.

Danh sách người lao động và thông tin chi tiết về việc mua lại cổ phiếu được quy định tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Các đơn vị có liên quan;
- CBTT;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

PHỤ LỤC: DANH SÁCH MUA LẠI CỔ PHẦN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN NGHỈ VIỆC

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA LẠI	GIÁ MUA LẠI (THEO GIÁ PHÁT HÀNH)	TỔNG GIÁ TRỊ (VNĐ)
I. MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA NLĐ THEO NGHỊ ĐỊNH 59/2011/NĐ-CP				
1	Bùi Anh Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
2	Bùi Thị Minh Hương	2.000	10.100	20.200.000
3	Đào Nguyễn Ban Mê Thân Thương	2.000	10.100	20.200.000
4	Đỗ Gia Quyết	2.000	10.100	20.200.000
5	Đỗ Thu Trang	2.000	10.100	20.200.000
6	Lưu Trần Xuân Trang	2.000	10.100	20.200.000
7	Nguyễn Thị Hồng Thảo	2.000	10.100	20.200.000
8	Nguyễn Thị Như Ý	2.000	10.100	20.200.000
9	Nguyễn Thị Tuyết	2.000	10.100	20.200.000
10	Nguyễn Tri Ân	2.000	10.100	20.200.000
11	Trần Thị Thu Thủy	2.000	10.100	20.200.000
12	Trương Phi Hùng	5.000	10.100	50.500.000
13	Đinh Thị Cẩm Hương	2.000	10.100	20.200.000
14	Đỗ Thị Phi Nga	2.000	10.100	20.200.000
15	Đặng Thị Mỹ Phương	2.000	10.100	20.200.000
16	Hồ Thị Như Quỳnh	5.000	10.100	50.500.000
17	Hoàng Xuân Hương	5.000	10.100	50.500.000
18	Nguyễn Duy Thăng Long	2.000	10.100	20.200.000
19	Trần Thị Minh Thảo	5.000	10.100	50.500.000
20	Nguyễn Thị Thúy Kiều	2.000	10.100	20.200.000
21	Lê Thị Thúy Nga	5.000	10.100	50.500.000
22	Nguyễn Thị Lệ Hằng	2.000	10.100	20.200.000
23	Nguyễn Mỹ Hạnh	5.000	10.100	50.500.000
24	Phạm Thị Hồng Thúy	2.000	10.100	20.200.000
25	Nguyễn Quỳnh Thơ	2.000	10.100	20.200.000
26	Trần Khánh Diệu	2.000	10.100	20.200.000
27	Lê Thị Nương	2.000	10.100	20.200.000
28	Đào Minh Nhật	2.000	10.100	20.200.000
29	Huỳnh Quang Vũ	2.000	10.100	20.200.000
30	Đặng Tấn Lộc	2.000	10.100	20.200.000
31	Nguyễn Hữu Thọ	2.000	10.100	20.200.000
32	Trần Nguyễn Bảo Quyên	2.000	10.100	20.200.000
33	Nguyễn Quốc Hùng	2.000	10.100	20.200.000
34	Mã Kiến Phú	2.000	10.100	20.200.000
35	Nguyễn Thị Hân	2.000	10.100	20.200.000
36	Trác Quan Ngọc Phương	2.000	10.100	20.200.000
37	Trương Thị Nguyễn Hồng Trang	2.000	10.100	20.200.000
38	Phạm Thị Minh Thư	2.000	10.100	20.200.000
39	Thái Hiền	2.000	10.100	20.200.000
40	Nguyễn Thị Kim Liên	2.000	10.100	20.200.000
41	Trần Kim Định	2.000	10.100	20.200.000
42	Trần Thị Ánh Phương	2.000	10.100	20.200.000

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA LẠI	GIÁ MUA LẠI (THEO GIÁ PHÁT HÀNH)	TỔNG GIÁ TRỊ (VNĐ)
43	Đặng Chu Kỳ Duyên	2.000	10.100	20.200.000
44	Ung Ngọc Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
45	Trần Quang Huy	2.000	10.100	20.200.000
46	Lê Tuấn Trần Nhơn	2.000	10.100	20.200.000
47	Lại Phát Đạt	2.000	10.100	20.200.000
48	Trương Duy Thành	5.000	10.100	50.500.000
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	2.000	10.100	20.200.000
50	Nguyễn Thị Bích Thủy	2.000	10.100	20.200.000
51	Lý Sĩ Quốc	2.000	10.100	20.200.000
52	Phạm Minh Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
53	Lý Nguyệt Trang	2.000	10.100	20.200.000
54	Nguyễn Thị Bích Huyền	2.000	10.100	20.200.000
55	Phan Quang Bạch	2.000	10.100	20.200.000
56	Nguyễn Thị Minh Thư	2.000	10.100	20.200.000
57	Đặng Tấn Phát	2.000	10.100	20.200.000
58	Mai Thị Xuân Hiền	2.000	10.100	20.200.000
59	Trần Mạnh Khang	2.000	10.100	20.200.000
60	Nguyễn Quốc Khánh	2.000	10.100	20.200.000
61	Nguyễn Thị Hà	5.000	10.100	50.500.000
62	Nguyễn Thị Cao Thương	2.000	10.100	20.200.000
63	Nguyễn Trần Thanh Nhân	2.000	10.100	20.200.000
64	Trần Phương Thảo	2.000	10.100	20.200.000
65	Nguyễn Mai Quế	2.000	10.100	20.200.000
66	Phạm Thị Thanh Huyền	5.000	10.100	50.500.000
67	Dương Quang Bình	5.000	10.100	50.500.000
68	Nguyễn Thị Nguyệt	2.000	10.100	20.200.000
69	Nguyễn Lê Hoàng Lan	2.000	10.100	20.200.000
70	Đặng Thị Hiền Lương	2.000	10.100	20.200.000
71	Đỗ Uyên Thiên Ngọc	2.000	10.100	20.200.000
72	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	2.000	10.100	20.200.000
73	Vũ Thị Mỹ Dung	2.000	10.100	20.200.000
74	Trần Thanh Nhân	2.000	10.100	20.200.000
75	Nguyễn Đức Chung	2.000	10.100	20.200.000
76	Chương Bửu Long	2.000	10.100	20.200.000
77	Phan Kim Tươi	2.000	10.100	20.200.000
78	Trần Thị Ái Vân	2.000	10.100	20.200.000
79	Giang Thanh Giàu	2.000	10.100	20.200.000
80	Đặng Thị Nam Phương	2.000	10.100	20.200.000
TỔNG (I)		190.000		1.919.000.000
II. MUA LẠI CỔ PHẦN CBNV NGHỈ VIỆC THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ (Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22/4/2017)				
1	Phạm Thị Thanh Huyền	8.504	10.100	85.890.400
TỔNG (II)		8.504		85.890.400
III. MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA NLĐ THEO PHƯƠNG ÁN BÁN TỪ CỔ PHIẾU QUỸ. (Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018)				

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA LẠI	GIÁ MUA LẠI (THEO GIÁ PHÁT HÀNH)	TỔNG GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Bùi Thị Kiều Oanh	2.000	21.117	42.234.000
2	Đoàn Lê Thanh Giang	2.000	21.117	42.234.000
3	Dua Tuyết Yến	2.000	21.117	42.234.000
4	Hoàng Thị Hoa	2.000	21.117	42.234.000
5	Ngô Thị Trang	2.000	21.117	42.234.000
6	Nguyễn Đắc Thành	1.000	21.117	21.117.000
7	Nguyễn Duy Thanh	5.000	21.117	105.585.000
8	Nguyễn Hoàng Trung	2.000	21.117	42.234.000
9	Nguyễn Kim Hồng Đào	2.000	21.117	42.234.000
10	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1.000	21.117	21.117.000
11	Nguyễn Thị Ngọc Dung	5.000	21.117	105.585.000
12	Nguyễn Thị Tâm	2.000	21.117	42.234.000
13	Nguyễn Thị Thu Trúc	2.000	21.117	42.234.000
14	Nguyễn Văn Khang	600	21.117	12.670.200
15	Nguyễn Yến Hải	2.000	21.117	42.234.000
16	Phan Trọng Ân	1.000	21.117	21.117.000
17	Trần Ánh Duyên	2.000	21.117	42.234.000
18	Trần Phương Hạ	2.000	21.117	42.234.000
19	Trần Thị Ánh Trúc	1.000	21.117	21.117.000
20	Trần Thị Hằng	2.000	21.117	42.234.000
21	Trương Lê Thái Hiền	1.000	21.117	21.117.000
22	Võ Hoàng Duy	2.000	21.117	42.234.000
23	Võ Thị Minh Uyên	2.000	21.117	42.234.000
24	Vũ Thị Liên	2.000	21.117	42.234.000
	TỔNG (I)	47.600		1.005.169.200

III. MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA NLĐ THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP

(Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20/04/2019)

1	Bùi Anh Tuấn	884	10.100	8.928.400
2	Đặng Tấn Lộc	847	10.100	8.554.700
3	Đào Minh Nhật	775	10.100	7.827.500
4	Đào Nguyễn Ban Mê Thân Thương	775	10.100	7.827.500
5	Đinh Thị Cẩm Hương	884	10.100	8.928.400
6	Đỗ Uyên Thiên Ngọc	847	10.100	8.554.700
7	Huỳnh Quang Vũ	775	10.100	7.827.500
8	Lại Phát Đạt	775	10.100	7.827.500
9	Lê Thị Nương	775	10.100	7.827.500
10	Lưu Trần Xuân Trang	920	10.100	9.292.000
11	Lý Sĩ Quốc	884	10.100	8.928.400
12	Mã Kiến Phú	957	10.100	9.665.700
13	Nguyễn Lê Hoàng Lan	775	10.100	7.827.500
14	Nguyễn Mỹ Hạnh	3.416	10.100	34.501.600
15	Nguyễn Thị Hân	811	10.100	8.191.100
16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	920	10.100	9.292.000
17	Phạm Thị Minh Thư	775	10.100	7.827.500
18	Trác Quan Ngọc Phương	775	10.100	7.827.500

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA LẠI	GIÁ MUA LẠI (THEO GIÁ PHÁT HÀNH)	TỔNG GIÁ TRỊ (VNĐ)
19	Trần Đan Thi	119	10.100	1.201.900
20	Trần Khánh Diệu	811	10.100	8.191.100
21	Trần Nguyễn Bảo Quyên	775	10.100	7.827.500
22	Trần Phương Thảo	775	10.100	7.827.500
23	Trương Phi Hùng	4.721	10.100	47.682.100
24	Vũ Thị Mỹ Dung	775	10.100	7.827.500
25	Đỗ Thị Phi Nga	847	10.100	8.554.700
26	Hoàng Xuân Hương	3.479	10.100	35.137.900
27	Nguyễn Duy Thăng Long	957	10.100	9.665.700
28	Nguyễn Thị Thúy Kiều	884	10.100	8.928.400
29	Lê Thị Thủy Nga	3.541	10.100	35.764.100
30	Nguyễn Hữu Thọ	1.248	10.100	12.604.800
31	Thái Hiền	1.230	10.100	12.423.000
32	Nguyễn Thị Kim Liên	775	10.100	7.827.500
33	Trần Kim Định	957	10.100	9.665.700
34	Ung Ngọc Tuấn	884	10.100	8.928.400
35	Trương Duy Thành	7.075	10.100	71.457.500
36	Nguyễn Thị Hồng Loan	775	10.100	7.827.500
37	Lý Nguyệt Trang	884	10.100	8.928.400
38	Đặng Tấn Phát	920	10.100	9.292.000
39	Mai Thị Xuân Hiền	847	10.100	8.554.700
40	Trần Mạnh Khang	811	10.100	8.191.100
41	Nguyễn Quốc Khánh	300	10.100	3.030.000
42	Nguyễn Thị Cao Thương	993	10.100	10.029.300
43	Nguyễn Trần Thanh Nhân	300	10.100	3.030.000
44	Đặng Thị Hiền Lương	884	10.100	8.928.400
45	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	884	10.100	8.928.400
46	Phan Kim Tươi	847	10.100	8.554.700
47	Giang Thanh Giàu	811	10.100	8.191.100
TỔNG (IV)		56.679		572.457.900
IV. MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA NLĐ THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ (Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20/04/2019)				
1	Dương Quang Bình	3.000	10.100	30.300.000
2	Hồ Thị Như Quỳnh	6.389	10.100	64.528.900
3	Trần Thị Minh Thảo	8.623	10.100	87.092.300
TỔNG (V)		18.012		181.921.200
TỔNG (I+II+III+IV+V)		320.795		3.764.438.700

EXTRACT FROM THE RESOLUTION

**OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF VIETRAVEL TOURISM JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises, as currently in force;
- Pursuant to the Charter of Vietravel Tourism Joint Stock Company (the "Company");
- Pursuant to the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the relevant share issuance plans approved thereby;
- Pursuant to the minutes of the meeting of the Company's Board of Directors held on 10 August 2026.

THE BOARD OF DIRECTORS HEREBY RESOLVES AS FOLLOWS:

Article 1. Approval of the repurchase of shares held by former employees.

1. The Board of Directors hereby approves the Company's repurchase of shares held by former employees who, under the applicable share issuance plans approved by the General Meeting of Shareholders, are required to resell such shares to the Company.

2. Details of the repurchase:

- Total number of shares to be repurchased: 320,795 shares;
- Total consideration for the repurchase: VND 3,764,438,700;
- Repurchase price: The price specified in, or determined in accordance with the pricing principles set out in, the applicable share issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders;
- Transaction method: Transfer of ownership of the shares outside the securities trading system in accordance with applicable securities laws and regulations;
- Source of funds: Funds lawfully available to the Company.

The list of former employees concerned and details of the share repurchase are set out in the Appendix to this Resolution.

Article 2. Implementation

All relevant individuals and organizational units shall be responsible for implementing this Resolution in accordance with applicable law and the Company's internal regulations.

Article 3. Effective Date

This Resolution was adopted by the Board of Directors and shall take effect on the date on which it is signed.

Recipients:

- *Members of the Board of Directors;*
- *Executive Management Team;*
- *For information disclosure;*
- *Office of the Board of Directors (for filing).*

**FOR AND ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

NGUYỄN QUỐC KỲ

APPENDIX: LIST OF SHARES REPURCHASED FROM FORMER EMPLOYEES

NO.	FULL NAME	NUMBER OF SHARES TO BE REPURCHASED	REPURCHASE PRICE (AT ISSUE PRICE)	TOTAL VALUE (VND)
I. REPURCHASE OF SHARES FROM EMPLOYEES PURSUANT TO DECREE NO. 59/2011/ND-CP				
1	Bùi Anh Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
2	Bùi Thị Minh Hương	2.000	10.100	20.200.000
3	Đào Nguyễn Ban Mê Thân Thương	2.000	10.100	20.200.000
4	Đỗ Gia Quyết	2.000	10.100	20.200.000
5	Đỗ Thu Trang	2.000	10.100	20.200.000
6	Lưu Trần Xuân Trang	2.000	10.100	20.200.000
7	Nguyễn Thị Hồng Thảo	2.000	10.100	20.200.000
8	Nguyễn Thị Như Ý	2.000	10.100	20.200.000
9	Nguyễn Thị Tuyết	2.000	10.100	20.200.000
10	Nguyễn Tri Ân	2.000	10.100	20.200.000
11	Trần Thị Thu Thủy	2.000	10.100	20.200.000
12	Trương Phi Hùng	5.000	10.100	50.500.000
13	Đinh Thị Cẩm Hương	2.000	10.100	20.200.000
14	Đỗ Thị Phi Nga	2.000	10.100	20.200.000
15	Đặng Thị Mỹ Phương	2.000	10.100	20.200.000
16	Hồ Thị Như Quỳnh	5.000	10.100	50.500.000
17	Hoàng Xuân Hương	5.000	10.100	50.500.000
18	Nguyễn Duy Thăng Long	2.000	10.100	20.200.000
19	Trần Thị Minh Thảo	5.000	10.100	50.500.000
20	Nguyễn Thị Thúy Kiều	2.000	10.100	20.200.000
21	Lê Thị Thúy Nga	5.000	10.100	50.500.000
22	Nguyễn Thị Lệ Hằng	2.000	10.100	20.200.000
23	Nguyễn Mỹ Hạnh	5.000	10.100	50.500.000
24	Phạm Thị Hồng Thúy	2.000	10.100	20.200.000
25	Nguyễn Quỳnh Thơ	2.000	10.100	20.200.000
26	Trần Khánh Diệu	2.000	10.100	20.200.000
27	Lê Thị Nương	2.000	10.100	20.200.000
28	Đào Minh Nhật	2.000	10.100	20.200.000
29	Huỳnh Quang Vũ	2.000	10.100	20.200.000
30	Đặng Tấn Lộc	2.000	10.100	20.200.000
31	Nguyễn Hữu Thọ	2.000	10.100	20.200.000
32	Trần Nguyễn Bảo Quyên	2.000	10.100	20.200.000
33	Nguyễn Quốc Hùng	2.000	10.100	20.200.000
34	Mã Kiến Phú	2.000	10.100	20.200.000
35	Nguyễn Thị Hân	2.000	10.100	20.200.000
36	Trác Quan Ngọc Phương	2.000	10.100	20.200.000
37	Trương Thị Nguyễn Hồng Trang	2.000	10.100	20.200.000
38	Phạm Thị Minh Thư	2.000	10.100	20.200.000
39	Thái Hiền	2.000	10.100	20.200.000
40	Nguyễn Thị Kim Liên	2.000	10.100	20.200.000
41	Trần Kim Định	2.000	10.100	20.200.000

42	Trần Thị Ánh Phương	2.000	10.100	20.200.000
43	Đặng Chu Kỳ Duyên	2.000	10.100	20.200.000
44	Ung Ngọc Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
45	Trần Quang Huy	2.000	10.100	20.200.000
46	Lê Tuấn Trần Nhơn	2.000	10.100	20.200.000
47	Lại Phát Đạt	2.000	10.100	20.200.000
48	Trương Duy Thành	5.000	10.100	50.500.000
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	2.000	10.100	20.200.000
50	Nguyễn Thị Bích Thủy	2.000	10.100	20.200.000
51	Lý Sĩ Quốc	2.000	10.100	20.200.000
52	Phạm Minh Tuấn	2.000	10.100	20.200.000
53	Lý Nguyệt Trang	2.000	10.100	20.200.000
54	Nguyễn Thị Bích Huyền	2.000	10.100	20.200.000
55	Phan Quang Bạch	2.000	10.100	20.200.000
56	Nguyễn Thị Minh Thư	2.000	10.100	20.200.000
57	Đặng Tấn Phát	2.000	10.100	20.200.000
58	Mai Thị Xuân Hiền	2.000	10.100	20.200.000
59	Trần Mạnh Khang	2.000	10.100	20.200.000
60	Nguyễn Quốc Khánh	2.000	10.100	20.200.000
61	Nguyễn Thị Hà	5.000	10.100	50.500.000
62	Nguyễn Thị Cao Thương	2.000	10.100	20.200.000
63	Nguyễn Trần Thanh Nhân	2.000	10.100	20.200.000
64	Trần Phương Thảo	2.000	10.100	20.200.000
65	Nguyễn Mai Quế	2.000	10.100	20.200.000
66	Phạm Thị Thanh Huyền	5.000	10.100	50.500.000
67	Dương Quang Bình	5.000	10.100	50.500.000
68	Nguyễn Thị Nguyệt	2.000	10.100	20.200.000
69	Nguyễn Lê Hoàng Lan	2.000	10.100	20.200.000
70	Đặng Thị Hiền Lương	2.000	10.100	20.200.000
71	Đỗ Uyên Thiên Ngọc	2.000	10.100	20.200.000
72	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	2.000	10.100	20.200.000
73	Vũ Thị Mỹ Dung	2.000	10.100	20.200.000
74	Trần Thanh Nhân	2.000	10.100	20.200.000
75	Nguyễn Đức Chung	2.000	10.100	20.200.000
76	Chương Bửu Long	2.000	10.100	20.200.000
77	Phan Kim Tươi	2.000	10.100	20.200.000
78	Trần Thị Ái Vân	2.000	10.100	20.200.000
79	Giang Thanh Giàu	2.000	10.100	20.200.000
80	Đặng Thị Nam Phương	2.000	10.100	20.200.000
TOTAL (I)		190.000		1.919.000.000

II. REPURCHASE OF SHARES FROM FORMER EMPLOYEES UNDER THE PRIVATE PLACEMENT PLAN

(Pursuant to the Resolution of the 2017 Annual General Meeting of Shareholders dated April 22, 2017)

1	Phạm Thị Thanh Huyền	8.504	10.100	85.890.400
TOTAL (II)		8.504		85.890.400

III. REPURCHASE OF SHARES FROM EMPLOYEES UNDER THE PLAN FOR SALE OF TREASURY SHARES.

(Pursuant to the Resolution of the 2018 Annual General Meeting of Shareholders dated April 21, 2018)

1	Bùi Thị Kiều Oanh	2.000	21.117	42.234.000
2	Đoàn Lê Thanh Giang	2.000	21.117	42.234.000
3	Dua Tuyết Yến	2.000	21.117	42.234.000
4	Hoàng Thị Hoa	2.000	21.117	42.234.000
5	Ngô Thị Trang	2.000	21.117	42.234.000
6	Nguyễn Đắc Thành	1.000	21.117	21.117.000
7	Nguyễn Duy Thanh	5.000	21.117	105.585.000
8	Nguyễn Hoàng Trung	2.000	21.117	42.234.000
9	Nguyễn Kim Hồng Đào	2.000	21.117	42.234.000
10	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1.000	21.117	21.117.000
11	Nguyễn Thị Ngọc Dung	5.000	21.117	105.585.000
12	Nguyễn Thị Tâm	2.000	21.117	42.234.000
13	Nguyễn Thị Thu Trúc	2.000	21.117	42.234.000
14	Nguyễn Văn Khang	600	21.117	12.670.200
15	Nguyễn Yến Hải	2.000	21.117	42.234.000
16	Phan Trọng Ân	1.000	21.117	21.117.000
17	Trần Ánh Duyên	2.000	21.117	42.234.000
18	Trần Phương Hạ	2.000	21.117	42.234.000
19	Trần Thị Ánh Trúc	1.000	21.117	21.117.000
20	Trần Thị Hằng	2.000	21.117	42.234.000
21	Trương Lê Thái Hiền	1.000	21.117	21.117.000
22	Võ Hoàng Duy	2.000	21.117	42.234.000
23	Võ Thị Minh Uyên	2.000	21.117	42.234.000
24	Vũ Thị Liên	2.000	21.117	42.234.000
TOTAL (III)		47.600		1.005.169.200

IV. REPURCHASE OF SHARES FROM EMPLOYEES UNDER THE ESOP SHARE ISSUANCE PLAN

(Pursuant to the Resolution of the 2019 Annual General Meeting of Shareholders dated April 20, 2019)

1	Bùi Anh Tuấn	884	10.100	8.928.400
2	Đặng Tấn Lộc	847	10.100	8.554.700
3	Đào Minh Nhật	775	10.100	7.827.500
4	Đào Nguyễn Ban Mê Thân Thương	775	10.100	7.827.500
5	Đinh Thị Cẩm Hương	884	10.100	8.928.400
6	Đỗ Uyên Thiên Ngọc	847	10.100	8.554.700
7	Huỳnh Quang Vũ	775	10.100	7.827.500
8	Lại Phát Đạt	775	10.100	7.827.500
9	Lê Thị Nương	775	10.100	7.827.500
10	Lưu Trần Xuân Trang	920	10.100	9.292.000
11	Lý Sĩ Quốc	884	10.100	8.928.400
12	Mã Kiến Phú	957	10.100	9.665.700
13	Nguyễn Lê Hoàng Lan	775	10.100	7.827.500
14	Nguyễn Mỹ Hạnh	3.416	10.100	34.501.600
15	Nguyễn Thị Hân	811	10.100	8.191.100
16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	920	10.100	9.292.000
17	Phạm Thị Minh Thư	775	10.100	7.827.500
18	Trác Quan Ngọc Phương	775	10.100	7.827.500
19	Trần Đan Thi	119	10.100	1.201.900
20	Trần Khánh Diệu	811	10.100	8.191.100
21	Trần Nguyễn Bảo Quyên	775	10.100	7.827.500

22	Trần Phương Thảo	775	10.100	7.827.500
23	Trương Phi Hùng	4.721	10.100	47.682.100
24	Vũ Thị Mỹ Dung	775	10.100	7.827.500
25	Đỗ Thị Phi Nga	847	10.100	8.554.700
26	Hoàng Xuân Hương	3.479	10.100	35.137.900
27	Nguyễn Duy Thăng Long	957	10.100	9.665.700
28	Nguyễn Thị Thúy Kiều	884	10.100	8.928.400
29	Lê Thị Thúy Nga	3.541	10.100	35.764.100
30	Nguyễn Hữu Thọ	1.248	10.100	12.604.800
31	Thái Hiền	1.230	10.100	12.423.000
32	Nguyễn Thị Kim Liên	775	10.100	7.827.500
33	Trần Kim Định	957	10.100	9.665.700
34	Ung Ngọc Tuấn	884	10.100	8.928.400
35	Trương Duy Thành	7.075	10.100	71.457.500
36	Nguyễn Thị Hồng Loan	775	10.100	7.827.500
37	Lý Nguyệt Trang	884	10.100	8.928.400
38	Đặng Tấn Phát	920	10.100	9.292.000
39	Mai Thị Xuân Hiền	847	10.100	8.554.700
40	Trần Mạnh Khang	811	10.100	8.191.100
41	Nguyễn Quốc Khánh	300	10.100	3.030.000
42	Nguyễn Thị Cao Thương	993	10.100	10.029.300
43	Nguyễn Trần Thanh Nhân	300	10.100	3.030.000
44	Đặng Thị Hiền Lương	884	10.100	8.928.400
45	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	884	10.100	8.928.400
46	Phan Kim Tươi	847	10.100	8.554.700
47	Giang Thanh Giàu	811	10.100	8.191.100
TOTAL (IV)		56.679		572.457.900

V. REPURCHASE OF SHARES FROM EMPLOYEES UNDER THE PRIVATE PLACEMENT PLAN

(Pursuant to the Resolution of the 2019 Annual General Meeting of Shareholders dated April 20, 2019)

1	Dương Quang Bình	3.000	10.100	30.300.000
2	Hồ Thị Như Quỳnh	6.389	10.100	64.528.900
3	Trần Thị Minh Thảo	8.623	10.100	87.092.300
TOTAL (V)		18.012		181.921.200
TOTAL (I+II+III+IV+V)		320.795		3.764.438.700

C.I.C.P. HANH